

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN XUYỀN MỘC
TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 24-5-2018

Về việc ly hôn, tranh chấp về
nuôi con khi ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUYỀN MỘC, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Duy.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trịnh Thị Mai Hương.

2. Ông Nguyễn Ngọc Khanh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Kim Thùy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc tham gia phiên tòa:
Ông Vũ Đình Rư - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 39/2018/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 01 năm 2018, về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 4 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 29/2018/QĐST-HNGĐ ngày 07 tháng 5 năm 2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Võ Thị Thu H, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Tổ 6, ấp K, xã Z, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu. “Có mặt”

Bị đơn: Ông Vũ Trần Dương A, sinh năm: 1981.

Địa chỉ: Tổ 1, Ấp XL, xã H, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu.
“Vắng mặt”

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 22/01/2018 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Võ Thị Thu H trình bày:

Về hôn nhân: Bà Võ Thị Thu H và ông Vũ Trần Dương A kết hôn năm 2015, hôn nhân là tự nguyện, không bị ai ép buộc, được hai bên gia đình đồng ý, có tổ chức đám cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu ngày 08/10/2015. Sau khi kết hôn vợ chồng chuyển về

sống với cha, mẹ bà H tại ấp K, xã Z, huyện Xuyên Mộc. Vợ chồng sống chung hạnh phúc đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng không hợp nhau nên thường xuyên xung đột lẫn nhau. Đầu năm 2017, ông A bỏ đi và đến đầu năm 2018, hai bên sống ly thân từ đó cho đến nay, không còn quan hệ gì về tình cảm cũng như kinh tế. Nay, bà H xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, sống chung không hạnh phúc, mâu thuẫn đã đến mức trầm trọng, vợ chồng không thể đoàn tụ sống chung nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn ông A.

Về con chung: Bà Võ Thị Thu H và ông Vũ Trần Dương A có 01 người con chung tên là Vũ Triều Bân S, sinh ngày 12/12/2016, hiện nay đang sống cùng bà H. Khi ly hôn bà H yêu cầu được trực tiếp nuôi cháu S và không yêu cầu ông A phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn - ông Vũ Trần Dương A vắng mặt trong quá trình tố tụng.

Tòa án đã tổng đạt Thông báo về việc thụ lý vụ án số 39/2018/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 01 năm 2018; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải ngày 06/3/2018 và ngày 28/3/2018, kèm theo giấy triệu tập ông A đến Tòa án làm việc, nhưng ông A vắng mặt không có lý do. Theo kết quả xác minh tại Ban điều hành ấp XL, xã H, huyện Xuyên Mộc thì ông A có đăng ký hộ khẩu tại địa phương và hiện tại đang sinh sống với cha mẹ tại địa chỉ trên. Tòa án đã tiến hành tổng đạt trực tiếp các văn bản tố tụng cho ông A, nhưng không gặp được ông A do ban ngày ông A đi làm không có mặt ở nhà. Vì vậy, Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng đối với ông A theo quy định.

Phát biểu của Kiểm sát viên:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký Tòa án đã chấp hành đúng quy định pháp luật. Đối với các đương sự, nguyên đơn đã chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ của mình, bị đơn không chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ của mình nên xét xử vắng mặt bị đơn là đúng quy định.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho bà Võ Thị Thu H được ly hôn ông Vũ Trần Dương A và giao cháu Vũ Triều Bân S cho bà Võ Thị Thu H được quyền trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Vũ Trần Dương A không phải cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên. Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc nhận định:

[1]. *Về thẩm quyền giải quyết và quan hệ tranh chấp:* Bà Võ Thị Thu H yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn ông Vũ Trần Dương A, sinh năm 1981 có nơi cư trú tại xã H, huyện Xuyên Mộc, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu. Xác định quan hệ tranh chấp của vụ án là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc theo quy định tại khoản 1 Điều 28, 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. *Về việc vắng mặt của đương sự:* Ông Vũ Trần Dương A đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến tham gia phiên tòa sơ thẩm lần thứ nhất ngày 07/5/2018 và tại phiên tòa sơ thẩm lần thứ hai ngày 24/5/2018, ông Vũ Trần Dương A vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông Vũ Trần Dương A theo luật định.

[3]. *Về hôn nhân:* Căn cứ giấy chứng nhận kết hôn số 114, quyển số 01/2015, ngày 08/10/2015 của Ủy ban nhân dân xã H, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, xác định hôn nhân của bà Võ Thị Thu H và ông Vũ Trần Dương A là hợp pháp. Sau một thời gian chung sống hạnh phúc, đến năm 2016 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng không hợp nhau, không tin tưởng, tôn trọng lẫn nhau nên cuộc sống chung của vợ chồng trở nên trầm trọng, không còn hạnh phúc. Hai bên đã sống ly thân từ đầu năm 2018 đến nay, không còn quan hệ gì về mặt kinh tế cũng như tình cảm. Bà Võ Thị Thu H xác định tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không hạnh phúc, nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn ông Vũ Trần Dương A. Xét thấy hôn nhân của bà Võ Thị Thu H và ông Vũ Trần Dương A đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, Hội đồng xét xử chấp nhận cho bà Võ Thị Thu H ly hôn ông Vũ Trần Dương A theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

[4]. *Về con chung:* Trong thời kỳ hôn nhân, bà Võ Thị Thu H và ông Vũ Trần Dương A có 01 người con chung tên là Vũ Triều Bân S, sinh ngày 12/12/2016, hiện nay đang sống cùng bà H. Khi ly hôn bà H yêu cầu được trực tiếp nuôi cháu S và không yêu cầu ông A phải cấp dưỡng nuôi con.

Xét thấy, hiện nay cháu S còn nhỏ và đang sống với bà H, có chỗ ở ổn định và có điều kiện phát triển tốt về mọi mặt. Vì vậy, giao cháu S cho bà H được quyền trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

Về việc cấp dưỡng nuôi con: Bà Võ Thị Thu H không yêu cầu ông Vũ Trần Dương A phải cấp dưỡng nuôi con, nên ông Vũ Trần Dương A không phải cấp dưỡng nuôi con.

[5]. *Về tài sản và nợ chung:* Bà Võ Thị Thu H không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6]. *Về án phí:* Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội thì bà Võ Thị Thu H phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56, khoản 1 Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. *Về hôn nhân:* Bà Võ Thị Thu H được ly hôn ông Vũ Trần Dương A.

2. *Về con chung*: Giao cháu Vũ Triều Bân S, sinh ngày 12/12/2016 cho bà Võ Thị Thu H được quyền trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Vũ Trần Dương A không phải cấp dưỡng nuôi con.

Ông Vũ Trần Dương A có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc và giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Vì lợi ích mọi mặt của con, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

3. *Về tài sản chung*: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. *Về nợ chung*: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5. *Về án phí*: Bà Võ Thị Thu H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0007339 ngày 23 tháng 01 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Bà Võ Thị Thu H đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

6. *Về quyền kháng cáo*: Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được tổng đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND huyện Xuyên Mộc;
- Chi cục THADS huyện Xuyên Mộc;
- UBND xã H, huyện Xuyên Mộc;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Văn Duy

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa